

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Diện và ông Võ Xuân Vinh

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Kiều Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Khắc H, tên gọi khác: không, sinh ngày 03 tháng 4 năm 1994, tại huyện H, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Khắc H, sinh năm 1970 và bà Dương Thị X, sinh năm 1973; có vợ Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1999 và 01 con (sinh năm 2020); tiền án có 01 tiền án: ngày 24/8/2022, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xử 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số: 125/2022/HSST; tiền sự: Không. Ngày 24/3/2023 phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố S, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng Lệnh tạm giam cho đến nay. Theo Lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trần Dũng S, sinh ngày 20/11/1986; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/11/2022, Trần Dũng S gọi điện cho Phạm Khắc H nhờ mua hộ cây cảnh (cây hoa giấy) và vận chuyển vào cho nhà mình, H đồng ý. H tham khảo và thông báo giá cho anh S nên anh S đồng ý và chuyển số tiền 7.100.000 đồng cho H. H hứa với anh S đến ngày 22/11/2022 sẽ chuyển đủ cây vào nhà cho anh S và thu tiền cước vận chuyển. Đến khoảng 15 giờ ngày 21/11/2022, H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh S nên đã thông qua điện thoại và ứng dụng Zalo, đưa tin sai sự thật rằng xe ô tô của H đang trên đường vận chuyển cây cảnh cho anh S thì gặp tai nạn giao thông nên nhờ anh S chuyển cho H mượn 30.000.000 đồng để giải quyết vụ tai nạn. Anh S tin tưởng đó là sự thật nên đã chuyển khoản cho H tổng cộng 04 lần, mỗi lần 7.000.000 đồng vào 02 số tài khoản 1027289894 và 44510000442987 đều mang tên “Nguyen Van Quyen” mà H đã cung cấp với tổng số tiền 28.000.000 đồng và H đã chiếm đoạt. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H tiếp tục đưa hình ảnh một số cây mai trắng (gọi là mai chiếu thủy) để anh S tham khảo, sau đó H báo giá nếu muốn mua 04 cây mai trắng thì tổng trị giá của 04 cây là 71.000.000 đồng đã bao gồm phí vận chuyển, anh S đồng ý và chuyển số tiền 71.000.000 đồng vào số tài khoản 4451000442987 của Ngân hàng BIDV mang tên “Nguyen Van Quyen” do H cung cấp. Sau khi lừa đảo chiếm đoạt của anh S tổng số tiền 99.000.000 đồng thì Phạm Khắc H đã chặn hết mọi liên lạc với anh S, đồng thời khóa tài khoản Zalo và vứt sim số 0977500973 mà H sử dụng để liên lạc với anh S trước đó. Đến ngày 24/11/2022 H tự chuyển khoản trả lại cho anh S số tiền 7.100.000 đồng là tiền đặt cọc mua cây hoa giấy vào sáng ngày 21/11/2022, còn số tiền 99.000.000 đồng H đã chiếm đoạt sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Ngày 21/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an thị xã B, đã có Công văn gửi Ngân hàng BIDV và Ngân hàng Vietcombank để xác minh chủ sở hữu của các số tài khoản 1027289894 và số tài khoản 445510000442987 mang tên Nguyen Van Quyen. Ngày 15/5/2023 Ngân hàng BIDV chi nhánh Quảng Ninh cung cấp thông tin chủ tài khoản 4451000442987 là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 21/03/1983 trú tại Xóm Ấ, xã N, huyện Y, tỉnh T. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã tiến hành xác minh tại Công an xã N, huyện Y, tỉnh T không có người có thông tin nêu trên và địa bàn xã N và các xã lân cận không có Xóm Ấ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã lập biên bản làm việc, kiểm tra dữ liệu điện tử trong điện thoại di động của anh Trần Dũng S, thu giữ: 01 tập giấy A4 được trích xuất từ điện thoại di động của anh S thể hiện lịch

sử nhắn tin liên lạc giữa anh S và bị cáo H, cũng như tin nhắn thông báo lịch sử giao dịch chuyển khoản từ tài khoản của anh S và các tài khoản Ngân hàng do bị cáo H cung cấp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/6/2023, bị hại anh Trần Dũng S và bị cáo Phạm Khắc H đã thỏa thuận: Bị cáo Phạm Khắc H trả lại tổng số tiền 99.000.000 đồng cho anh Trần Dũng S, hiện bị cáo H chưa hoàn trả cho anh S.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT - VKSBD ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố bị cáo Phạm Khắc H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị :

-Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Khắc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Khắc H từ 42 đến 48 tháng tù.

- Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 581, 585 và 586 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Khắc H phải trả lại số tiền 99.000.000 đồng cho anh Trần Dũng S

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Khắc H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo có điều kiện trở về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố đối với bị cáo. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 22 tháng 11 năm 2022, thông qua điện thoại và ứng dụng Zalo, bị cáo Phạm Khắc H đã dùng các thủ đoạn gian dối, nhiều lần chiếm đoạt tài sản bằng tiền của anh Trần Dũng S với tổng số tiền 99.000.000 đồng, nhằm mục đích để tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất lòng tin giữa con người đối với nhau. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản chất tham lam và xem thường pháp luật nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo thì lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Vì vậy cần xét xử nghiêm đối với bị cáo nhằm góp phần giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội “02 lần trở lên” và “Tái phạm” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần căn cứ vào Điều 38 Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 tập giấy A4 được trích xuất từ điện thoại di động của anh Sỹ thể hiện lịch sử nhắn tin liên lạc giữa anh Sỹ và bị cáo

H, cũng như tin nhắn thông báo lịch sử giao dịch chuyển khoản từ tài khoản của anh S và các tài khoản Ngân hàng do bị cáo H cung cấp, là những tài liệu, chứng cứ của vụ án nên cần lưu tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại và bị cáo đã thỏa thuận, bị cáo Phạm Khắc H phải hoàn trả cho anh Trần Dũng S số tiền 99.000.000 đồng. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo H chưa hoàn trả. Vì vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 581, 585 và 586 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Phạm Khắc H có nghĩa vụ trả lại số tiền 99.000.000 đồng cho anh Trần Dũng S là phù hợp

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo Phạm Khắc H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.950.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; các Điều 581, 585 và 586 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Khắc H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Khắc H 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Khắc H có nghĩa vụ trả lại số tiền 99.000.000 đồng cho anh Trần Dũng S

“Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo Phạm Khắc H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 4.950.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/10/2023)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà

